

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/DS-ST

Ngày: 03-5-2019

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự -
Mua bán tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Văn Đô**
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - 1. Bà **Hồ Thị Mai Hương**
 - 2. Ông **Phạm Phước Tâm**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Trần Ngọc Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2019/TLST- DS, ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp dân sự - Hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST- DS ngày 26/03/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-DS ngày 10/4/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Cty C.P.**

Địa chỉ: KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông Montri Suwanposri – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Công Tr, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Văn phòng luật sư Cao Đức N, số 277, đường 30/4, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tổ 16, khóm Mỹ Phú Cù Lao, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

* Ông Đào Công Tr có mặt; bà Nguyễn Thị P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/12/2018, ngày 10/01/2019, biên bản hòa giải ngày 25/03/2019 và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/12/2016, Cty C.P (viết tắt Cty C.P) và bà P đã ký hợp đồng mua bán số 31561/2016-CP. Theo đó, Cty C.P sẽ bán các sản phẩm gồm thức ăn nuôi cá, cá giống và các sản phẩm dùng trong nuôi trồng thủy sản cho bà P. Thỏa thuận trong

hợp đồng thì bên mua phải thanh toán ngay khi mua hàng. Sau đó, theo đơn đề nghị của bà P thì Cty C.P đã cho phép được trả chậm trong thời gian 45 ngày kể từ ngày mua hàng đối với mỗi hóa đơn mua hàng, nếu quá hạn thanh toán thì phải chịu lãi suất 0,05%/ngày (tương đương 1,5%/tháng).

Sau khi ký hợp đồng bà P đặt hàng và thanh toán đúng hạn. Ngày 22/5/2017 hai bên tiến hành mua bán theo hóa đơn số 0015829 và hạn thanh toán là ngày 06/7/2017, Cty C.P đã nhiều lần yêu cầu bà P thanh toán nhưng vẫn không thực hiện. Ngày 31/5/2018, hai bên tiến hành đối chiếu và xác nhận công nợ thì số tiền bà P hiện còn nợ Cty C.P là 132.020.000 đồng.

Nay ông Cty C.P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà P số tiền nợ gốc là 132.020.000 đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính từ ngày 06/7/2017 đến ngày 03/5/2019 với số tiền 43.434.580 đồng. Tổng số tiền Cty C.P yêu cầu bà P phải thanh toán là 175.454.580 đồng. Ngoài ra, không yêu cầu ai có nghĩa vụ liên đới trả nợ.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu bà P thanh toán tổng số tiền vốn và lãi là 175.000.000 đồng.

**** Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:***

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần. Mã số doanh nghiệp: 3600224423 Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam (Bản sao);

2. Hợp đồng mua bán số 31561/2016-C.P giữa Cty C.P với bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1965 Địa chỉ: khóm Mỹ Phú Cù Lao, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (bản sao);

3. Bản đối chiếu xác nhận công nợ tính đến ngày 31.5.2018 (bản sao);

Các tài liệu trong hồ sơ đã được công khai và thông báo cho các đương sự theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 25/03/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu phía bị đơn trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự - Mua bán tài sản*” theo quy định tại Điều 430 Bộ Luật dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết, Hội đồng xét xử xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại tổ 16, khóm Mỹ Phú Cù Lao, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị P lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Cty C.P yêu cầu bà Nguyễn Thị P trả số tiền còn nợ và lãi là 175.000.000 đồng do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Cty C.P là có căn cứ. Bởi vì, căn cứ vào hợp đồng mua bán số 31561/2016-C.P ngày 15/12/2016 có ghi nhận việc hai bên có xác lập hợp đồng mua bán với nhau. Theo bản đối chiếu công nợ được xác lập vào ngày 31/5/2018 thì bà P nợ lại Cty C.P số tiền 132.020.000 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ bà P có nợ số tiền mua bán của Cty C.P là có thật.

Đối với việc Cty C.P yêu cầu tính lãi 1,5%/tháng tính từ ngày bà P vi phạm nghĩa vụ đến nay, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp. Bởi vì, căn cứ vào khoản 7, Điều 3 Hợp đồng mua bán số 31561/2016-C.P ngày 15/12/2016 có ghi nhận nếu bên mua vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì phải chịu thêm khoản tiền lãi là 0,05%/ngày tương ứng 1,5%/tháng. Việc thỏa thuận lãi này là phù hợp với quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Do đó, tiền lãi được tính như sau:

Theo bản đối chiếu công nợ ngày 31/5/2018 thì ngày bà P thực hiện nghĩa vụ là 06/7/2017. Như vậy, bà P vi phạm thời hạn thanh toán là 21 tháng 28 ngày, tương ứng số tiền lãi phải thực hiện là 43.428.000 đồng.

Tổng cộng vốn và lãi bà P phải trả là 132.020.000 đồng + 43.428.000 đồng = 175.448.000 đồng.

Tuy nhiên tại phiên tòa đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu bà P trả vốn và lãi là 175.000.000 đồng, xét thấy đây là tự nguyện và phù hợp nên chấp nhận.

Đối với bà Nguyễn Thị P được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Ngoài ra, bà P cũng không có gì chứng minh việc thanh toán tiền nợ và lãi cho Cty C.P.

[3] Từ những vấn đề trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 357, 430, 440 và 468 Bộ luật dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Cty C.P buộc bà Nguyễn Thị P trả số tiền vốn và lãi là 175.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án thì: Do yêu cầu của Cty C.P được chấp nhận nên bà P

chịu án phí dân sự sơ thẩm và được tính như sau $175.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 8.750.000 \text{ đồng}$.

Cty C.P không phải chịu án phí và được nhận lại 4.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006157 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 357, 430, 440 và Điều 468 Bộ Luật dân sự; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Cty C.P:

Buộc bà Nguyễn Thị P trả cho Cty C.P số tiền 175.000.000 (Một trăm bảy mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí sơ thẩm là 8.750.000 (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

+ Cty C.P không phải chịu án phí và được nhận lại 4.200.000 (bốn triệu hai trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006157 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Đô